

Số: /QĐ-STN&MT

Hà Nam, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án
Cải tạo đường dây 110kV từ TBA 220kV Phủ Lý - Kim Bảng, tỉnh Hà Nam
tại xã Thụy Lôi và phường Ngọc Sơn, thị xã Kim Bảng**

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Hà Nam: số 46/2022/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2022 về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Nam; số 49/2024/QĐ-UBND ngày 16/9/2024 về việc sửa đổi điểm d, khoản 1, Điều 2; điểm a, khoản 2, Điều 3; điểm a, khoản 1, Điều 4, Quyết định số 46/2022/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Nam;

Căn cứ Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc Ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường, cấp giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư ngoài Khu công nghiệp thuộc thẩm quyền thẩm định, phê duyệt, cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ Văn bản số 511/VPUB-TCDNC ngày 20/2/2025 của Văn phòng UBND tỉnh về việc thông báo ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về phụ trách, điều hành hoạt động của Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nam;

Căn cứ biên bản họp hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Cải tạo đường dây 110kV từ TBA 220kV Phủ Lý - Kim Bảng, tỉnh Hà Nam của Công ty Điện lực Hà Nam - Chi nhánh Tổng công ty Điện lực miền Bắc ngày 14 tháng 01 năm 2025;

Xét đề nghị của Công ty Điện lực Hà Nam - Chi nhánh Tổng công ty Điện lực miền Bắc tại văn bản số 420/PCHN-QLDA ngày 21/02/2025 về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Cải tạo đường dây 110kV từ TBA 220kV Phủ Lý - Kim Bảng, tỉnh Hà Nam và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Cải tạo đường dây 110kV từ TBA 220kV Phủ Lý - Kim Bảng, tỉnh Hà Nam (sau đây gọi là dự án) của Công ty Điện lực Hà Nam - Chi nhánh Tổng công ty Điện lực miền Bắc (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Thụy Lôi và phường Ngọc Sơn, thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 9 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để báo cáo);
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- UBND thị xã Kim Bảng (để theo dõi, g/sát);
- UBND: xã Thụy Lôi; P. Ngọc Sơn (để theo dõi, g/sát);
- Công ty Điện lực Hà Nam - Chi nhánh Tổng công ty Điện lực miền Bắc (để thực hiện);
- Trung tâm TT, DL và PTQĐ (để đăng tải);
- Lưu: VT, MT, HS.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Quang Nghiệp

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
Cải tạo đường dây 110kV từ TBA 220kV Phủ Lý - Kim Bảng, tỉnh Hà Nam
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-STN&MT ngày tháng năm 2025 của
Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nam)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung về dự án

- Tên dự án: Cải tạo đường dây 110kV từ TBA 220kV Phủ Lý - Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Địa điểm thực hiện dự án: xã Thụy Lôi và phường Ngọc Sơn, thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện chủ đầu tư: Công ty Điện lực Hà Nam - Chi nhánh Tổng công ty Điện lực miền Bắc (Theo Quyết định số 2056/QĐ-EVNNPC ngày 20/08/2021 của Tổng công ty Điện lực miền Bắc Về việc giao danh mục và nhiệm vụ quản lý A các dự án lưới điện 110kV cho Công ty Điện lực Hà Nam)

- Địa chỉ liên hệ: Số 9, đường Trần Phú, phường Quang Trung, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

1.2. Phạm vi, quy mô của dự án

Dự án Cải tạo đường dây 110kV từ TBA 220kV Phủ Lý - Kim Bảng, tỉnh Hà Nam được xây dựng trên địa bàn xã Thụy Lôi và phường Ngọc Sơn, thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Phạm vi của dự án:

+ Xây dựng mới đường dây 110kV mạch đơn từ TBA 220kV Phủ Lý đến TBA 110kV Kim Bảng, sử dụng dây dẫn có tiết diện AC300, chiều dài 1,613km.

+ Cải tạo nâng cấp đường dây mạch đơn lộ 171 TBA 220kV Phủ Lý đến cột vị trí 05 hiện trạng, sử dụng dây dẫn có tiết diện AC300, chiều dài 0,89km.

+ Xây dựng mới 01 ngăn lộ 110kV tại TBA 110kV Kim Bảng, hoàn thiện lắp đặt thiết bị theo quy định; Hoàn thiện hệ thống thu nhập, giám sát và điều khiển từ xa... cho phép kết nối với trung tâm điều khiển xa đảm bảo vận hành TBA theo chế độ không người trực.

+ Nhóm dự án: Dự án thuộc công trình kỹ thuật điện, nhóm C.

- Diện tích thu hồi vĩnh viễn thực hiện dự án khoảng 1.700m² đất (trong đó: đất chuyên trồng lúa nước khoảng 1.457,4m²; đất đường giao thông 112,1m²; đất thủy lợi khoảng 26,9m²; đất nghĩa trang 51,8m²; đất trồng cây lâu năm 51,8m²; không bao gồm diện tích hành lang tuyến khoảng 24.195,0m²).

- Quy mô của dự án:

+ Xây dựng mới đường dây 110kV mạch đơn từ TBA 220kV Phủ Lý đến TBA 110kV Kim Bảng, sử dụng dây dẫn có tiết diện AC300, chiều dài 1,613km.

+ Cải tạo nâng cấp đường dây mạch đơn lộ 171 TBA 220kV Phủ Lý đến cột vị trí 05 hiện trạng, sử dụng dây dẫn có tiết diện AC300, chiều dài 0,89km.

+ Xây dựng mới 01 ngăn lộ 110kV tại TBA 110kV Kim Bảng, hoàn thiện lắp đặt thiết bị theo quy định; Hoàn thiện hệ thống thu nhập, giám sát và điều khiển từ

xa... cho phép kết nối với trung tâm điều khiển xa đảm bảo vận hành TBA theo chế độ không người trực.

+ Nhóm dự án: Dự án thuộc công trình kỹ thuật điện, nhóm C.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

* Hạng mục công trình chính:

- Xây dựng mới đường dây 110kV mạch đơn từ TBA 220kV Phủ Lý đến TBA 110kV Kim Bảng, sử dụng dây dẫn có tiết diện AC300, chiều dài 1,613km.
- Cải tạo nâng cấp đường dây mạch đơn lộ 171 TBA 220kV Phủ Lý đến cột vị trí 05 hiện trạng, sử dụng dây dẫn có tiết diện AC300, chiều dài 0,89km.
- Xây dựng mới 01 ngăn lộ 110kV tại TBA 110kV Kim Bảng, hoàn thiện lắp đặt thiết bị theo quy định; hoàn thiện hệ thống thu nhập, giám sát và điều khiển từ xa... cho phép kết nối với TTĐKX đảm bảo vận hành TBA theo chế độ KNT.
- Trên tuyến đường dây bố trí 12 cột xây dựng mới.
- Các hạng mục công trình phụ trợ: Kho vật tư dùng để chứa phụ kiện điện khoảng diện tích 60m²; bãi tập kết để chứa sắt thép, dây điện... diện tích khoảng 100m²; lán trại công nhân diện tích 45m²; kho chứa chất thải nguy hại được tập kết về kho CTNH bằng thùng container, 01 nhà vệ sinh di động.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

- Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa với diện tích khoảng 1.457,4m².

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn triển khai xây dựng

* Các hoạt động chủ yếu phát sinh chất thải gồm:

- Hoạt động dọn dẹp mặt bằng, bóc tách đất hữu cơ, đào đất không thích hợp.
- Hoạt động thi công các hạng mục công trình của dự án.
- Hoạt động của máy móc, thiết bị thi công xây dựng.
- Hoạt động vận chuyển đổ thải, vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ quá trình thi công xây dựng.
- Hoạt động sinh hoạt của công nhân xây dựng.

* Chất thải bao gồm:

- Bụi và khí thải (SO₂, CO, NO₂, VOC...) phát sinh từ quá trình: Máy móc thi công, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động thi công xây dựng tại công trường.
- Nước thải gồm: Nước thải sinh hoạt của công nhân, nước mưa chảy tràn.
- Chất thải rắn thông thường: Rác thải sinh hoạt của công nhân, chất thải rắn xây dựng.
- Chất thải nguy hại.

* Các tác động không liên quan đến chất thải: Tiếng ồn, độ rung.

2.2. Giai đoạn hoạt động

* Các hoạt động chủ yếu phát sinh chất thải gồm:

- Hoạt động vận hành tuyến đường dây 110kV.

- Hoạt động vận hành ngăn lộ tại TBA 110kV Kim Bảng.

* *Chất thải bao gồm:*

- Nước thải phát sinh của cán bộ, công nhân bảo dưỡng, sửa chữa TBA và tuyến đường dây.

- Chất thải rắn thông thường từ hoạt động vận hành bảo dưỡng, sửa chữa tuyến đường dây.

- Chất thải nguy hại.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- *Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất nước thải*

+ Nước thải sinh hoạt phát sinh từ quá trình hoạt động của công nhân xây dựng trên công trường với khối lượng khoảng 1,35 m³/ngày (*nước thải nhà vệ sinh 0,81m³/ngày, nước thải xám là 0,54m³/ngày*). Thành phần ô nhiễm chính: BOD₅, COD, NH₄⁺, NO₃⁻, PO₄³⁻, TSS, Dầu mỡ động thực vật, Coliform.

+ Nước mưa chảy tràn: Lưu lượng phát sinh khu vực công trường thi công khoảng 0,0177 m³/s. Thành phần nước mưa chủ yếu chứa bùn đất, cát.

- *Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi và khí thải*

+ Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động đào, đắp, vận chuyển của các phương tiện vận tải, máy móc thi công do tiêu thụ nhiên liệu (*dầu diesel và xăng*) với các chất ô nhiễm như SO₂, CO, NO₂, VOC.

+ Bụi, khí thải NO_x, CO phát sinh từ: hàn kết cấu kim loại.

3.1.2. Giai đoạn hoạt động.

Do đặc thù loại hình là công trình kỹ thuật điện - truyền tải điện năng nên không phát sinh bụi, khí thải, nước thải.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- *Chất thải rắn thông thường:*

+ Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động giải phóng mặt bằng khoảng 31,276 tấn, trong đó: khối lượng vật liệu điện thu hồi khoảng 21 tấn, khối lượng phá dỡ tại TBA 110kV Kim Bảng khoảng 10,276 tấn. Thành phần: dây dẫn, chuỗi đỡ, chuỗi néo, gạch vỡ, bê tông,...

+ Khối lượng tầng đất mặt bóc tại khu vực thi công móng cột khoảng 291,48m³.

+ Khối lượng đất không thích hợp khoảng 832,52m³.

+ Chất thải rắn xây dựng phát sinh từ các hoạt động thi công móng cột tuyến đường dây,... khoảng 44,415 tấn/quá trình thi công. Thành phần các chất thải rắn gồm đất đá, gạch vỡ, tôn, sắt thép, bao bì xi măng,...

- *Chất thải rắn sinh hoạt*: Khối lượng phát sinh khoảng 15 kg/ngày. Loại chất thải này có thành phần chính gồm các chất hữu cơ, giấy vụn các loại, nilon, nhựa, kim loại, các vật dụng sinh hoạt hàng ngày bị hư hỏng...

- *Chất thải nguy hại*: Khối lượng phát sinh khoảng 444 kg/quá trình. Thành phần chủ yếu dầu nhớt thải; giẻ lau dính dầu mỡ; vỏ thùng sơn, ắc quy thải, que hàn thải,...

3.2.2. *Giai đoạn hoạt động.*

- *Chất thải rắn sinh hoạt*: Khi đi vào vận hành, dự án được bàn giao cho đơn vị truyền tải điện hiện có quản lý, vận hành nên không phát sinh thêm chất thải rắn sinh hoạt.

- *Chất thải rắn thông thường*: Khối lượng phát sinh khoảng 50 kg/năm. Thành phần chủ yếu là sứ cách điện bị nứt, vỡ, các gioăng bị giãn, mẫu giấy cách điện bị rách, các thiết bị hư hỏng, máy móc hư hỏng... Khối lượng chặt, tỉa cành cây phát sinh khoảng 100 kg/năm.

- *Chất thải nguy hại*: Khối lượng phát sinh khoảng 3,5 kg/tháng. Thành phần chủ yếu dầu mỡ thải; giẻ lau dính dầu; dầu thải máy biến áp,...

3.3. *Tiếng ồn, độ rung*

3.3.1. *Giai đoạn thi công, xây dựng*

Tiếng ồn, độ rung do các xe vận chuyển nguyên vật liệu, các máy móc và phương tiện thi công xây dựng trên công trường.

3.3.2. *Giai đoạn hoạt động*: Trong quá trình vận hành tuyến đường dây 110kV và ngăn lộ sẽ phát sinh điện từ trường ra môi trường xung quanh.

3.4. *Các tác động khác*

3.4.1. *Giai đoạn thi công*

- Hoạt động sử dụng và chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa và thi công sẽ trung dụng, sử dụng diện tích đất tạm thời để phục vụ thi công gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của các hộ dân và tổ chức.

- Ảnh hưởng an ninh trật tự do tập trung công nhân thi công đến địa phương.

- Ảnh hưởng đến giao thông (*làm gián đoạn giao thông, tăng nguy cơ tai nạn giao thông*) do việc chuyên chở vật liệu thi công và công tác rải dây, căng dây.

- Tác động tới sinh kế, đời sống người dân.

- Tác động do xảy ra rủi ro, sự cố trong quá trình xây dựng đường dây: tai nạn lao động, sự cố cháy nổ, sự cố chập điện...

3.4.2. *Giai đoạn hoạt động*

- Ảnh hưởng tới sức khỏe, điều kiện sinh hoạt của con người trong hành lang tiếp địa do điện từ trường, tiếng ồn từ hiện tượng phóng điện vàng quang.

- Ảnh hưởng do hạn chế khả năng sử dụng đất để đảm bảo an toàn điện theo Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Trong giai đoạn thi công, xây dựng

- *Biện pháp thu gom và xử lý nước thải trong giai đoạn thi công, xây dựng*

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng: Thuê 01 nhà vệ sinh di động bằng composite có 03 phòng, bố trí 01 bể tự hoại đúc sẵn bằng composite dung tích 2m³ để lưu trữ nước thải sinh hoạt. Định kỳ thuê đơn vị đủ chức năng hút và đem đi xử lý với tần suất 03 lần/tuần hoặc khi đầy.

+ Nước mưa chảy tràn: khu vực tập kết nguyên vật liệu và phế thải xây dựng được che chắn bằng bạt, chống rửa trôi làm tắc hệ thống thoát nước; Thường xuyên dọn dẹp vệ sinh mặt bằng thi công sạch sẽ hàng ngày tránh đất, đá, chất bẩn rơi vãi cuốn theo nước mưa; đào rãnh thoát nước mưa xung quanh vị trí hồ móng thi công để điều chỉnh hướng chảy của nước mưa chảy tràn, hạn chế chảy tràn qua khu vực thi công hồ móng; bố trí máy bơm dự phòng tránh ngập úng cục bộ khu vực thi công.

- *Biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải*

+ Phương tiện vận chuyển phải có bạt che phủ, không chở quá tải, không làm rơi vãi đất đá, nguyên vật liệu, chạy đúng tốc độ theo quy định, bố trí biển báo khu vực thi công, có nội quy ra vào khu vực thi công.

+ Sử dụng xe vận chuyển, máy móc, thiết bị thi công còn niên hạn sử dụng, được kiểm tra bảo dưỡng và kiểm định định kỳ đảm bảo an toàn kỹ thuật và môi trường theo quy định, không sử dụng xe cơ giới hết niên hạn.

+ Bố trí rào chắn quanh khu vực đổ thải, tiến hành đầm chặt đất bóc tại bãi để hạn chế việc tràn đổ, bụi do gió cuốn ảnh hưởng đến khu vực xung quanh.

4.1.2. Trong giai đoạn hoạt động: Do đặc thù loại hình truyền tải điện năng nên giai đoạn hoạt động không phát sinh nước thải, bụi và khí thải nên không có công trình, biện pháp giảm thiểu trong giai đoạn này.

4.2. Các công trình và biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Rác thải sinh hoạt của công nhân xây dựng: Thu gom, lưu giữ và hợp đồng với đơn vị có đầy đủ chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

- Chất thải rắn xây dựng: Thực hiện tuân thủ theo các quy định về quản lý chất thải rắn của UBND tỉnh Hà Nam. Vật liệu phá dỡ tận dụng làm vật liệu san lấp tại chỗ, phần còn lại hợp đồng với đơn vị đủ chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý

theo quy định của pháp luật; Vật tư thu hồi sẽ được tập trung về kho tại công trường thi công, sau đó được vận chuyển về kho của Công ty Điện lực Hà Nam để quản lý theo quy định chung của ngành Điện.

- Đất bóc tầng mặt phát sinh chủ yếu ở khu vực đào các chân móng cột điện sẽ được san gạt tại chỗ.

- Đất không thích hợp của dự án: Thu gom, vận chuyển đến khu vực bãi đất trống thuộc tờ bản đồ số 6, thửa 140, thôn Gôm, xã Thụy Lôi, thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam (*Theo biên bản làm việc ngày 28/11/2024 giữa Công ty Điện lực Hà Nam và UBND xã Thụy Lôi và Công ty Cổ phần đầu tư công nghệ Vinapower*).

- Chất thải nguy hại: Thu gom, bảo quản và hợp đồng với đơn vị có đầy đủ chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

4.2.2. Trong giai đoạn hoạt động: Chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại phát sinh trong giai đoạn vận hành được thu gom về trụ sở đơn vị quản lý vận hành hiện hữu và lưu giữ, xử lý theo quy định.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung và biện pháp khác

4.3.1. Trong giai đoạn thi công, xây dựng

- Sử dụng các thiết bị có mức gây ồn thấp. Các thiết bị thi công gây tiếng ồn lớn như máy khoan, máy đào... không hoạt động trong khoảng thời gian cao điểm trong ngày.

- Thay thế các thiết bị đã quá thời hạn sử dụng.

- Công nhân thi công trên công trường sẽ được trang bị bảo hộ lao động hạn chế hoặc chống ồn như mũ bảo hiểm, chụp tai,...

- Dùng các kết cấu đàn hồi giảm rung như hộp dầu giảm chấn hay gối đàn hồi cao su,... đối với các thiết bị có độ ồn, rung lớn.

- Chống rung bằng việc hạn chế số lượng thiết bị thi công đồng thời bố trí cự ly của các thiết bị có cùng độ rung để tránh cộng hưởng.

- Với diện tích đất thu hồi: Phối hợp với hội đồng bồi thường giải phóng mặt bằng của địa phương thực hiện chính sách của Nhà nước về bồi thường, giải phóng mặt bằng, đảm bảo kịp thời kinh phí chi trả cho người có đất thu hồi.

4.3.2. Trong giai đoạn hoạt động

- Hoạt động vận hành dự án không sinh ra tiếng ồn.

- Thường xuyên kiểm tra hoạt động vận hành của tuyến đường dây và ngăn lộ, thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng, đảm bảo hoạt động của các thiết bị điện trên đường dây và trong ngăn lộ.

- Thực hiện đo đạc, kiểm tra định kỳ khoảng cách an toàn phóng điện, cường độ điện từ trường gần khu dân cư để có biện pháp giảm thiểu đảm bảo theo quy định.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1. Giám sát môi trường trong giai đoạn xây dựng

** Giám sát chất thải rắn và chất thải nguy hại, bao gồm:*

- Giám sát khối lượng, chủng loại, thành phần chất thải phát sinh và công tác quản lý, thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển chất thải.

- Tần suất giám sát: Thường xuyên.

- Quy định giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại: Theo Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

** Giám sát khác:*

- Giám sát thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông, an toàn vệ sinh lao động của nhà thầu trong thời gian thi công; các hiện tượng trượt, sụt lở, xói mòn tại các vị trí móng cột.

- Vị trí giám sát: Tại công trường thi công và trên tuyến đường vận chuyển thi công.

- Tần suất giám sát: thường xuyên.

5.2. Giám sát môi trường trong giai đoạn hoạt động

- Giám sát các yếu tố ảnh hưởng đến vận hành tuyến đường dây

- + Đối tượng giám sát: Nguy cơ sạt lở, lún đất tại vị trí móng cột trên tuyến đường dây; giám sát điện từ trường tại khu vực gần khu dân cư.

- + Vị trí giám sát: Dọc theo tuyến và gần khu dân cư.

- + Tần suất giám sát sạt lở móng cột: Thường xuyên.

- + Tần suất giám sát điện trường: Thường xuyên.

- Quy định so sánh: Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 2 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Điện lực về an toàn điện và QCVN 25/2016/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về điện từ trường tần số công nghiệp - Mức tiếp xúc cho phép điện từ trường tần số công nghiệp tại nơi làm việc.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện đúng những nội dung đã được nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường và những yêu cầu bắt buộc sau:

6.1. Lập kế hoạch và thực hiện phương án tổ chức thi công đảm bảo an toàn lao động, an toàn giao thông, an ninh xã hội theo quy định của pháp luật hiện hành. Có phương án vận chuyển thi công phù hợp với tuyến đường khu vực để không gây ô nhiễm môi trường, giảm thiểu ảnh hưởng đến hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu vực và hoạt động sản xuất nông nghiệp, sinh hoạt của người dân.

6.2. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong công tác quản lý, xử lý chất thải rắn của hoạt động xây dựng theo đúng quy định của pháp luật.

6.3. Xe vận chuyển vật liệu chở đúng trọng tải, che chắn đầy đủ, thời gian hợp lý; thường xuyên quét dọn, phun nước giảm thiểu bụi trên đường vận chuyển tránh tình trạng ô nhiễm môi trường, thường xuyên duy tu bảo dưỡng, hoàn trả đường vận chuyển nếu xảy ra tình trạng hỏng hóc.

6.4. Phối hợp với địa phương vị trí/phương án dự kiến đổ đất đào không thích hợp bóc tách từ việc thi công xây dựng dự án để việc đổ thải đảm bảo theo quy định của pháp luật.

6.5. Chịu trách nhiệm về công tác an toàn và bảo vệ môi trường trong quá trình triển khai Dự án; đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường và dự án đầu tư. Hoàn thiện nội dung của dự án đầu tư và báo cáo đánh giá tác động môi trường cho phù hợp với nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường đã được nêu trên./.